

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,113.43	227.03	86.17
% ngày	3.07%	4.00%	1.84%
% tuần	7.10%	8.29%	5.47%
% tháng	-1.34%	-1.48%	-1.18%
% năm	13.42%	13.65%	19.22%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	17,268	2,264	643
TB 1 tuần	15,034	1,845	634
TB 1 tháng	14,419	1,867	623
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,421.99	160.47	6.42
Bán	1,690.00	104.40	21.79
Giá trị ròng	-268.02	56.07	-15.37
Độ rộng TT			
Mã Tăng	308	154	200
Mã Giảm	43	43	104
Không Đổi	64	136	599
Chỉ số chính			
P/E	13.20	19.49	18.59
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,429	301	1,068
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bứt phá mạnh hôm nay cả về điểm số lẫn thanh khoản. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,113.43 điểm tương ứng tăng 3.07%, chỉ số HNX-Index tăng 4%, chỉ số Upcom-Index thêm 1.84%. Giá trị giao dịch đạt 20,175 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Độ rộng thị trường khá tích cực với 308 mã tăng và mã 43 giảm. GVR, SSI tăng hết biên độ trong VN30-Index trong khi FPT, ACB, HDB, HPG, STB, TCB, SHB, POW...tăng trên 3%.

Bức tranh thị trường không những tích cực ở nhóm vốn hóa mà nhóm vốn hóa Vừa thi nhau tăng trần. VIX, NVL, GEX, NKG, CCI, PDR, KBC, HHV, DBC tăng hết biên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 225 tỷ đồng với MWG (236 tỷ), VHM (128 tỷ), VRE (57 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, HDB (37 tỷ), IDC (36 tỷ), HPG (36 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

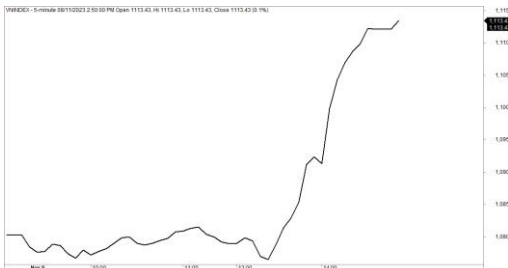
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể biến động quanh mức 1,111.39 điểm. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số VN-Index đã vượt vùng khoảng trống giảm giá trước đó cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn có thể sẽ tiếp diễn, nhưng thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường vẫn có thể còn xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong phiên và các nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi trong nhịp tăng mạnh của thị trường. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư đã lạc quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

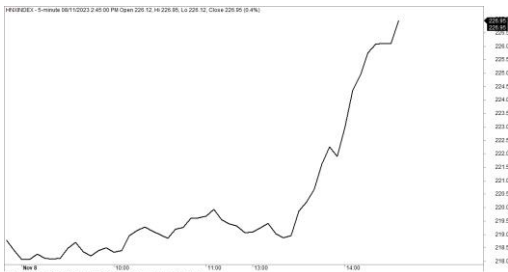
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

VNINDEX



HNXINDEX





BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1113.43	3.07%
VN30	1129.95	3.41%
VN Mid	1632.73	4.45%
VN Small	1289.86	3.49%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	227.03	4.00%
HN30	478.55	7.17%
VNX AllSh	1130.14	3.70%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	86.17	1.8%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1421.98836	
Bán	1690.00478	
GT ròng	-	268.016425

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	160.47	
Bán	104.40	
GT ròng	56.07	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.42	
Bán	21.79	
GT ròng	-15.37	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HHP	700	7.00%
BCG	550	6.99%
BSI	2600	6.99%
NKG	1350	6.99%
TDC	630	6.99%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	2100	9.63%
MBS	1800	9.63%
VGS	1800	9.63%
TIG	1000	9.62%
SHS	1500	9.43%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CNT	0	7.3%
KVC	0	7.1%
BIG	0	7.0%
HHG	0	5.3%
CC1	0	4.9%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TDP	-850	-2.75%
OPC	-50	-0.22%
CTF	-50	-0.17%
DBD	0	0.00%
RDP	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-500	-1.45%
PVI	-200	-0.44%
S55	-200	-0.42%
SCG	-200	-0.31%
SLS	-100	-0.06%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	-1563	-1.3%
BOT	-37	-1.0%
AMS	-69	-0.6%
SSH	-397	-0.6%
VOC	-148	-0.6%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	500,223,668	
BID	217,010,672	
GAS	183,739,188	
VHM	178,529,067	
VPB	169,389,269	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	17,780,346	
HUT	17,760,988	
IDC	15,905,997	
SHS	14,148,927	
THD	14,090,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	155,451,677	
VGI	77,388,900	
BSR	58,230,483	
MCH	54,017,574	
VEA	51,085,716	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	46,831,003	29,899,383
NVL	44,710,981	19,336,065
HPG	35,531,236	21,742,641
VPB	32,526,981	16,879,944
SSI	31,657,254	24,976,752

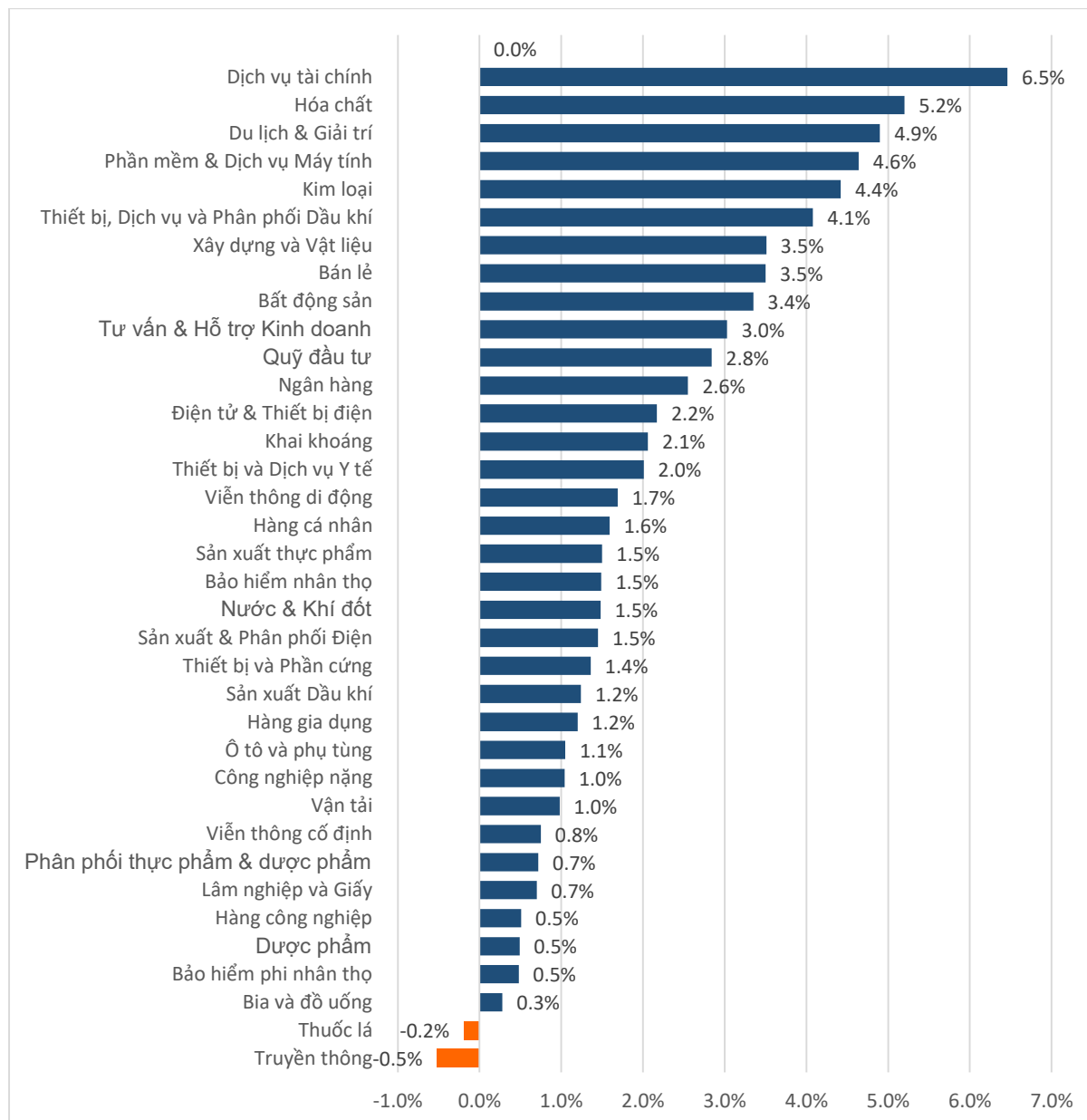
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	726,266,684,100	31,744,631
CEO	477,032,681,700	11,144,888
MBS	135,632,208,000	4,943,698
PVS	199,410,102,200	6,768,766
HUT	100,875,889,500	6,620,300

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	243,321,220,300	9,239,300
SBS	35,346,887,100	2,271,300
C4G	36,180,142,300	1,598,300
AAS	22,505,670,900	1,899,300
VGI	50,304,540,400	1,444,300

Nguồn: Bloomberg & YSVN



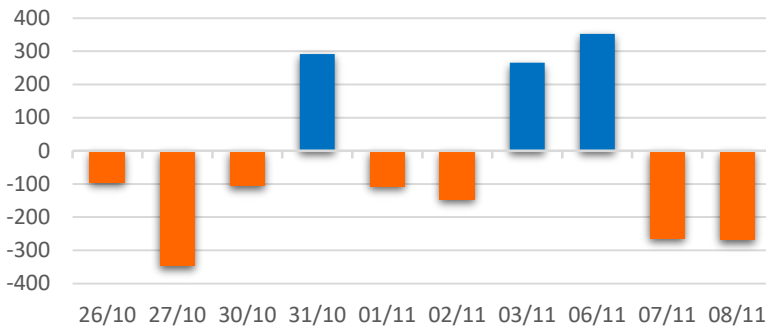
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

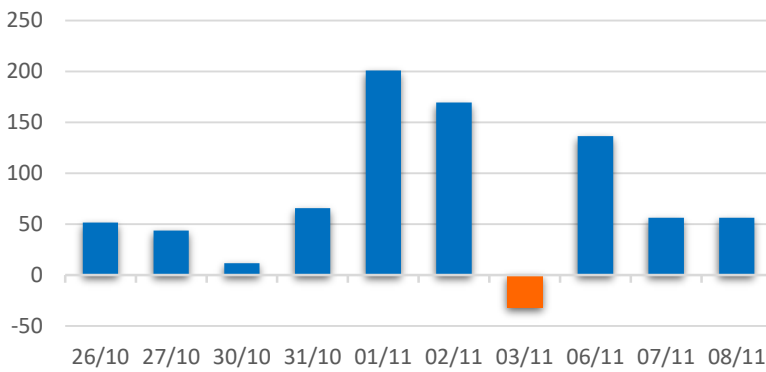
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HDB	37,334	MWG	-235,749
HPG	35,546	VHM	-128,281
VIC	24,909	VRE	-56,841
HSG	24,568	MSN	-40,058
STB	23,527	VNM	-36,314

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

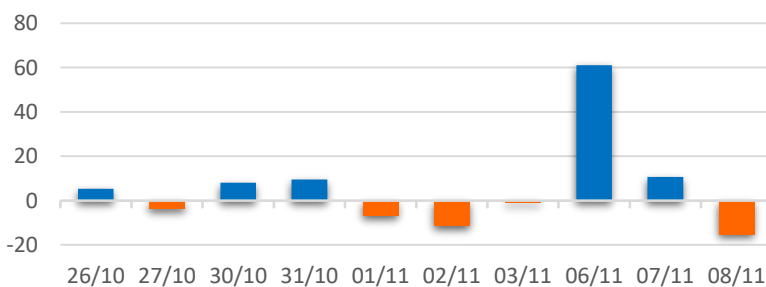
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	35,400	CEO	-4,969
SHS	27,647	PVS	-3,991
PVI	1,439	TNG	-2,241
VGS	1,096	VCS	-432
PLC	480	TIG	-242

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MPC	1,834	VEA	-7,652
MCH	203	QNS	-6,224
WSB	141	ACV	-1,717
HPD	135	QTP	-1,386
CSI	57	GDA	-241

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	339,432	E1VFN30	117,532
HPG	77,874	DGC	22,801
FUEKIV30	59,333	EIB	5,089
STB	54,450	LPB	3,365
FPT	51,028	PC1	2,900

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

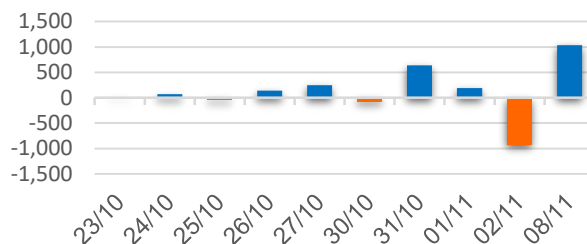
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	8,171.54	IDC	2,453
NTP	37.15	DDG	494

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

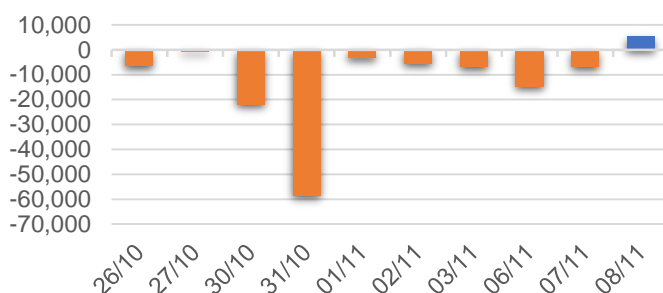
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	955.00	VTP	870
		GDA	241

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

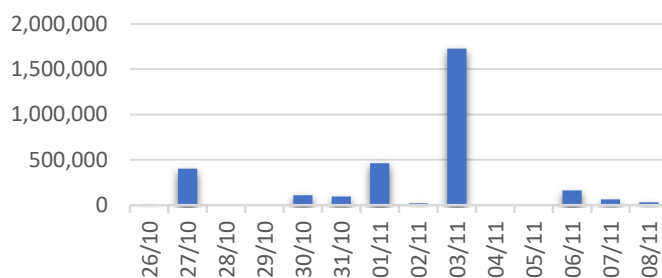
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



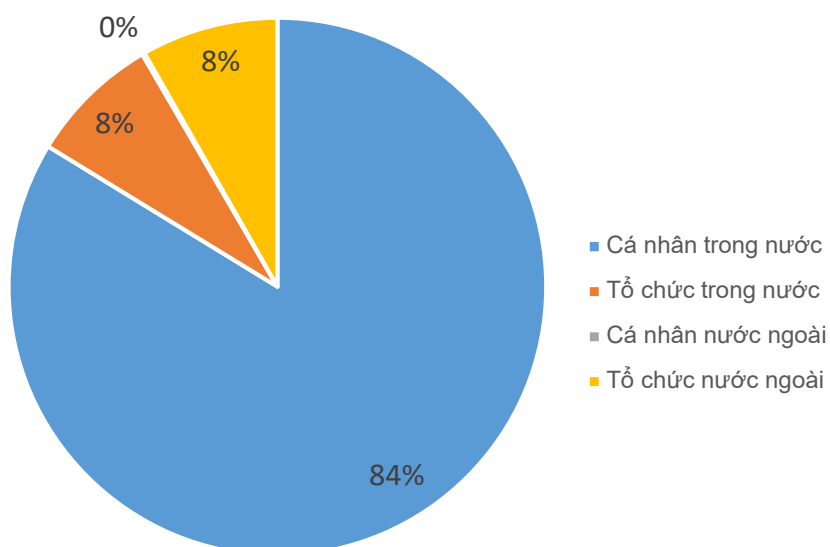
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



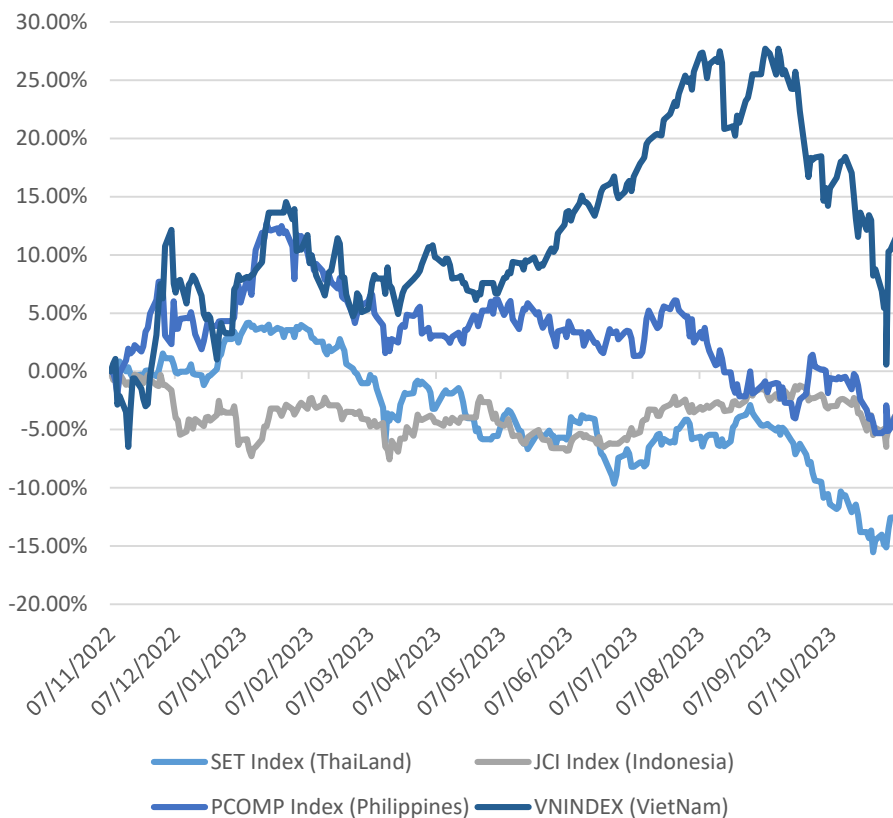
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



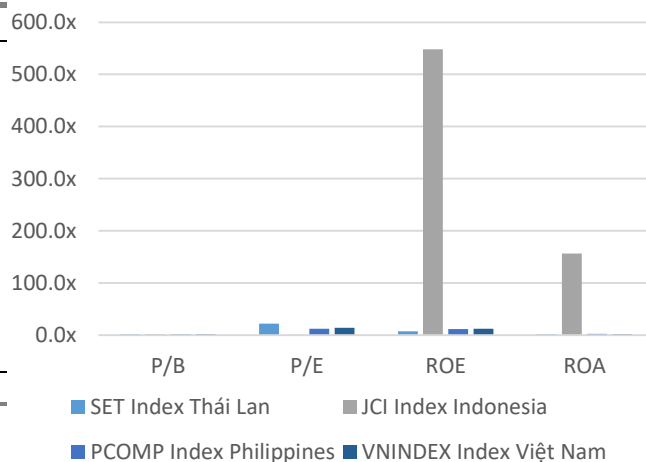
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	1.9x	1.4x	1.6x
P/E		21.6x	0.1x	12.2x	14.1x
ROE	%	7.40	547.95	11.26	11.88
ROA	%	1.89	156.52	2.51	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	491.65	680.57	149.82	177.66
GTGD	Tỷ USD	1.22	0.53	0.05	0.58
LS cổ tức	%	3.18	3.92	2.71	1.71

Nguồn: BloomBBloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written